

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án Khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV.
- Nhóm dự án: Nhóm A.
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp I.
- Người quyết định đầu tư: Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại):
 - + Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hạ Long - TKV (gọi tắt là Công ty than Hạ Long - TKV).
 - + Địa chỉ: Số 38, tổ 15, khu 1B, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0203 968 198.
- Địa điểm xây dựng: Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn nhà nước ngoài đầu tư công, trong đó vốn vay thương mại là 70% và vốn chủ sở hữu là 30%.
- Thời gian xây dựng cơ bản: 14 năm.
- Tuổi thọ dự án: 40 năm.
- Công suất thiết kế: 3.500.000 tấn than nguyên khai/năm.

2. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Gói thầu số 128: Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT Công trình 2 bước; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung.
- Chủ đầu tư: Công ty than Hạ Long - TKV.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- + Loại hợp đồng: Trọn gói.
- + Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026.
- + Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày.

3. Mục đích lựa chọn nhà thầu:

Nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của Bên mời thầu để thực hiện gói thầu của phương án thuộc phạm vi của Luật Đấu thầu trên cơ sở cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

2.1. Yêu cầu chung.

Nội dung thẩm tra phải tuân thủ và phù hợp với Luật xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; phù hợp với Thông tư số 31/2025/TT-BCT ngày 16/05/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung chính như sau:

2.1.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng;

2.1.2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

2.1.3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

2.1.4. Khả năng kết nối với các dự án khác trong ranh giới quản lý, khai thác.

2.1.5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;

2.1.6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

2.1.7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

2.2. Các nội dung chi tiết thẩm tra.

2.2.1. Cơ sở pháp lý:

- Cơ sở pháp lý điều chỉnh Dự án theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

2.2.2. Ảnh hưởng khai thác:

Thẩm tra ảnh hưởng của dự án đến các công trình trên mặt đất; thẩm tra tác động của dự án tới các dự án khác có liên quan trong khu vực, các biện pháp khắc phục, trình tự, công nghệ và các giải pháp khai thác đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất của các dự án liên quan. Thẩm tra ảnh hưởng của khai thác lộ thiên và hầm lò, mỏ lộ thiên khu Khe Chàm IV (mỏ Cao Sơn) và khu Khe Chàm II (mỏ Đông Đá Mài).

2.2.3. Địa chất, trữ lượng khai trường:

Thẩm tra cơ sở pháp lý của tài liệu địa chất sử dụng lập dự án; thẩm tra biên giới, trữ lượng, khai trường, độ sâu khai thác theo qui hoạch được duyệt; sự phù hợp và độ tin cậy của tài nguyên, trữ lượng than huy động vào thiết kế; thẩm tra việc tính toán lượng nước chảy vào mỏ. Thẩm tra tính toán trụ bảo vệ các công trình trên mặt bằng, trụ bảo vệ các đường lò xuyên vỉa, dọc vỉa, thượng thông gió, vận tải của các vỉa liên quan của dự án.

2.2.4. Chế độ làm việc, công suất và tuổi thọ mỏ:

Thẩm tra sự phù hợp của chế độ làm việc, công suất và tuổi thọ mỏ theo quy phạm kỹ thuật.

2.2.5. Khai thông, chuẩn bị:

Thẩm tra sự phù hợp của giải pháp khai thông; thẩm tra sự phù hợp của giải pháp chuẩn bị với giải pháp khai thông; thẩm tra trình tự khai thác đảm bảo huy động tối đa tài nguyên trong ranh giới mỏ; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ thiết kế cơ sở.

2.2.6. Giếng, sân ga hầm trạm:

Thẩm tra kích thước tiết diện giếng, sân ga, hầm trạm đảm bảo năng lực thông qua của hệ thống vận tải cũng như thông gió; thẩm tra sự phù hợp của giải pháp đào chống giếng đối với điều kiện địa chất công trình; thẩm tra sự phù hợp của lịch đào lò; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.7. Hệ thống khai thác:

Thẩm tra sự phù hợp của việc lựa chọn các hệ thống khai thác với điều kiện địa chất các vỉa than; thẩm tra tính đúng đắn các thông số, chỉ tiêu của hệ thống khai thác; thẩm tra công tác cơ giới hóa khai thác và đào lò chuẩn bị; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.8. Vận tải trong mỏ:

Thẩm tra sự phù hợp của công nghệ vận tải qua giếng và trong lò, vận tải than, đất đá, vật liệu, thiết bị và vận tải người...; thẩm tra tính đúng đắn trong việc tính chọn các thông số của thiết bị vận tải; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.9. Thông gió mỏ:

Thẩm tra sự phù hợp của sơ đồ thông gió và phương pháp thông gió đảm bảo theo quy phạm và quy chuẩn kỹ thuật an toàn; thẩm tra việc tính toán lựa chọn quạt gió và năng lực làm việc của các trạm quạt; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.10. An toàn vệ sinh công nghiệp:

Thẩm tra sự hợp lý của các giải pháp kỹ thuật an toàn vệ sinh công nghiệp.

2.2.11. Tháo khô thoát nước mỏ:

Thẩm tra giải pháp thoát nước mặt và trong lò. Thẩm tra việc tính toán lựa chọn các thông số kỹ thuật của máy bơm và đường kính ống dẫn; thẩm tra kích thước hầm bơm phù hợp với thiết bị lựa chọn; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.12. Tổ hợp công nghệ trên mặt mỏ:

Thẩm tra quy mô các hạng mục đảm bảo phù hợp với công năng, công suất thiết kế mỏ; thẩm tra việc tính toán lựa chọn công nghệ vận tải than, đất đá ngoài mặt bằng, công nghệ sàng tuyển, chế biến than.

2.2.13. Cung cấp điện:

Thẩm tra giải pháp cung cấp điện trong lò và trên mặt bằng (nguồn cấp và điện áp của các phụ tải); thẩm tra việc tính toán chọn công suất các trạm biến áp trong lò và trên mặt bằng (nguồn dự phòng nếu có); thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.14. Thông tin liên lạc và tự động hóa:

Thẩm tra giải pháp kỹ thuật tổ chức mạng thông tin liên lạc và tự động hóa theo quy định hiện hành của nhà nước và của TKV; thẩm tra giải pháp kỹ thuật hệ thống quan trắc cảnh báo khí mêtan tập trung, hệ thống camera giám sát; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.15. Cung cấp khí nén:

Thẩm tra giải pháp cung cấp khí nén tới các hộ tiêu thụ; thẩm tra việc tính toán lựa chọn năng lực thiết bị; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.16. Kiến trúc xây dựng:

Thẩm tra, đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế, công năng sử dụng, mức độ an toàn, khả năng chịu lực của các hạng mục mặt bằng...; thẩm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình; thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.17. Cung cấp nước và thải nước:

Thẩm tra giải pháp cung cấp nước bao gồm nguồn cấp và hệ thống đường ống; thẩm tra giải pháp thải nước; thẩm tra tính chọn các thông số của thiết bị đi kèm (nếu có); thẩm tra sự phù hợp giữa thuyết minh và bản vẽ.

2.2.18. Bảo vệ môi trường, khôi phục môi sinh và phòng chống cháy nổ:

Thẩm tra giải pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và môi sinh; thẩm tra các biện pháp bảo vệ môi trường sản xuất đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn; thẩm tra giải pháp cải tạo môi trường; thẩm tra công tác an toàn phòng chống cháy nổ và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2.19. Tổ chức sản xuất:

Thẩm tra sự phù hợp của công tác tổ chức sản xuất mỏ.

2.2.20. Nhu cầu sử dụng đất và phương án giải phóng mặt bằng:

Thẩm tra quy mô diện tích cần sử dụng đất và phương án giải phóng mặt bằng.

2.2.21. Đánh giá cách trình bày, thể hiện bản vẽ theo các qui định hiện hành.

2.2.22. Thẩm tra tổng mức đầu tư:

Bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

+ Phần đã thực hiện: Rà soát kiểm tra lại cập nhật phần đã thực hiện theo phiếu giá thanh toán, hợp đồng đã thực hiện;

+ Phần thực hiện tiếp: Thẩm tra sự phù hợp giữa khối lượng trong thiết kế và tổng mức đầu tư; kiểm tra phương pháp lập tổng mức đầu tư so với qui định hiện hành, các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí; thẩm tra tính đúng đắn của việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá; việc vận dụng định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí trong dự toán theo quy định; xác định giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm tra, đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định; thẩm tra hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án và các nội dung khác có liên quan.

2.3. Kết luận và kiến nghị:

- Đủ điều kiện hay không đủ điều kiện xem xét phê duyệt TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

- Những kiến nghị và yêu cầu đối với Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn.

2.4. Xuất bản báo cáo thẩm tra.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra có nghĩa vụ xuất bản số lượng báo cáo thẩm tra theo hợp đồng và file mềm ghi toàn bộ nội dung Báo cáo thẩm tra cho mỗi đợt báo cáo.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra phải tiến hành thẩm tra lại trong trường hợp đơn vị tư vấn lập TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung phải chỉnh sửa các nội dung trong Báo cáo thẩm tra, cho đến khi TKKT-TDT,

TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện và được cấp có thẩm quyền thông qua, phê duyệt.

2.5. Thời gian thực hiện

Thời gian Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung là 300 ngày kể từ khi hợp đồng được ký chính thức và bên A cung cấp đầy đủ các tài liệu cho bên B, trong đó:

- Thời gian thẩm tra TKKT-TDT, thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung: 30 ngày.

- Thời gian thẩm tra TKBVTC-DT: 270 ngày.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo Tư vấn thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính Phủ và các quy định hiện hành.

- Thời gian thực hiện: 300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự chủ chốt của nhà thầu:

1. Kinh nghiệm của nhà thầu:

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có);
- + Công trình công nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản): Hạng I;
- + Dân dụng: Hạng II trở lên;
- + Hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp, thoát nước): Hạng II trở lên;
- + Giấy phép kinh doanh về dịch vụ phòng cháy, chữa cháy;
- + Giấy phép hoạt động điện lực.

2. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu:

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự đầy đủ, có chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm với nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện gói thầu.

- Các nhân sự của nhà thầu phải có trình độ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cung cấp hồ sơ phục vụ thẩm tra TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung, bao gồm: Hồ sơ TKKT-TDT, TKBVTC-DT; thiết kế phòng cháy, chữa cháy các công trình điều chỉnh, bổ sung; hồ sơ pháp lý của dự án; hồ sơ khảo sát địa chất, địa hình, hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn lập hồ sơ...